CÔNG TY CỔ PHẦN **VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ** ***INTERNATIONAL GAS PRODUCT*** ***SHIPPING JOINT STOCK COMPANY***	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ***THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** ***Independence – Freedom - Happiness***
Số/No: 89 **/VTSPK-TCKT**	

CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: **- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp Hồ Chí Minh**
To: ***- Ho Chi Minh Stock Exchange***

Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế/*International Gas Product Shipping Joint Stock Company.*

Mã chứng khoán/*Stock Code* : GSP.

Địa chỉ/*Address* : Tầng 13, Tòa nhà Sofic, Số 10 Mai Chí Thọ, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ *13 Floor, Sofic Tower, 10 Mai Chi Tho Street, An Khanh Ward, HCMC, Viet Nam.*

Điện thoại/*Tel* : 028 222 05388 Fax: 028 222 05367.

Người UQ CBTT/*Information discloser* : Bà Võ Thị Thanh Tùng/*Ms Vo Thi Thanh Tung*

(Giấy Ủy quyền thực hiện CBTT số: 52/GUQ-VTSPK ngày 29/11/2023/Authorization to implement information disclosure No. 52/ GUQ-VTSPK dated November 29th, 2023).

Loại thông tin công bố/*Information disclosure type*:

☑ 24h ☐ Yêu cầu/*Request* ☐ Định kỳ/*Periodic.*

Nội dung thông tin công bố/*Content of disclosed information*:

- Nghị quyết số 14/NQ-VTSPK-HĐQT ngày 09/02/2026 của HĐQT Công ty về việc phê duyệt Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2026 của Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế/ *Resolution No. 14/NQ-VTSPK-HĐQT dated 09/02/2026 of the Board of Directors of the Company regarding the approval of the 2026 Business Operations and Investment Plan of International Gas Product Shipping Joint Stock Company.*

Nội dung công bố thông tin trên được đăng trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty tại đường dẫn https://www.gasshipping.com.vn/quan-he-co-dong./*The disclosed information has been published on the Company's website at the following link:* https://www.gasshipping.com.vn/quan-he-co-dong.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./*We hereby affirm that the information disclosed above is true and correct, and we shall take full legal responsibility for the content of the information disclosed.*

Signature Not Verified
Ký bởi: Công Ty CP Vận Tải Sản Phẩm Khí Quốc Tế
Ký ngày: 9/2/2026 17:15:26

Trân trọng/*Best regards./.*

Nơi nhận/Recipients:
- Như trên/*As above*;
- HĐQT, BKS (để b/c)/*BsD, SB;*
- BGĐ (để b/c)/*BoD*;
- Lưu/*File*: VT/*Office*.

Đính kèm/Attached:
- Nghị quyết số 14/NQ-VTSPK-HĐQT ngày 09/02/2026/ *Resolution No. 14/NQ-VTSPK-HĐQT dated 09/02/2026.*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 02 năm 2026.
Ho Chi Minh City, February 09th, 2026.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/
LEGAL REPRESENTATIVE
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN/
AUTHORIZED PERSON FOR INFORMATION DISCLOSE
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)/
(Signature, full name, and seal)

M.S.D.N: 0305390530 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Võ Thị Thanh Tùng

TỔNG CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ

Số: 14. /NQ-VTSPK-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09. tháng 02. năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về việc phê duyệt Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2026 của Công ty cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải Sản phẩm khí Quốc tế (Gas Shipping);

Căn cứ Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị Gas Shipping ban hành kèm theo Nghị quyết số 20A/NQ-VTSPK-HĐQT ngày 09/4/2021;

Căn cứ Quy chế về nguyên tắc làm việc và mối quan hệ công tác của Hội đồng Quản trị với Ban điều hành và các cơ quan, tổ chức trong Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 98B/QĐ-VTSPK-HĐQT ngày 12/10/2021;

Xét Tờ trình số 05/TTr-VTSPK ngày 03/02/2026 của Giám đốc Công ty về việc phê duyệt Kế hoạch quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026 của Gas Shipping;

Căn cứ Phiếu ý kiến số 04/PYK-KTNB ngày 04/02/2026 của Kiểm toán nội bộ.

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Quản trị số 07./BB-VTSPK-HĐQT ngày 09./02./2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026 của Gas Shipping với nội dung như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026 theo nội dung đã được phê duyệt, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ và quy chế, quy định của Công ty.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026.

Các Thành viên HĐQT, Giám đốc, các Phó Giám đốc và các Phòng chức năng Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- BKS (để biết);
- Lưu: VT, TK.HĐQT (01).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0305... CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Vũ Thị Phương Nga

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2026
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI SẢN PHẨM KHÍ QUỐC TẾ
(Đính kèm Nghị quyết số 14./NQ-VTSPK-HĐQT ngày 09 tháng 02. năm 2026)

I. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Tổ chức quản lý khai thác an toàn, hiệu quả, liên tục đội tàu của Công ty và tàu thuê ngoài, quản lý đáp ứng yêu cầu của thị trường và của khách hàng. Phối hợp với NVTrans tổ chức sắp xếp, bố trí tàu một cách tối ưu để giữ vững thị phần vận tải LPG nội địa, tiếp tục đẩy mạnh hoạt động vận tải quốc tế và mở rộng thị trường, nâng cao uy tín thương hiệu.

- Thực hiện kinh doanh có hiệu quả các dịch vụ vận tải đường bộ, kinh doanh LPG, dịch vụ thương mại, logistics, dịch vụ đại lý hàng hải... trên cơ sở tận dụng nguồn lực và thế mạnh của Công ty nhằm gia tăng hiệu quả, phục vụ cho hoạt động SXKD cốt lõi. Nghiên cứu, đánh giá các phương án đầu tư/thuê tàu, marketing và tham gia thị trường kinh doanh vận tải khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG) nhập khẩu cho PVGas và các khách hàng tiềm năng khác. Tìm kiếm mở rộng phát triển các dịch vụ mới, đảm bảo doanh thu từ các dịch vụ này chiếm ít nhất 5% tổng doanh thu dịch vụ của Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý an toàn, kỹ thuật tàu; quản lý chặt chẽ hao hụt hàng hóa, tiêu hao nhiên liệu đội tàu; tiết giảm chi phí và tối ưu hóa hiệu quả khai thác. Duy trì chứng nhận từ các chủ hàng lớn (Oil Majors) nhằm đáp ứng yêu cầu khai thác trên thị trường quốc tế. Triển khai công tác sửa chữa trên đốc các tàu theo kế hoạch đảm bảo tiến độ, tiết kiệm chi phí và phù hợp với tình hình khai thác.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình thị trường để triển khai các dự án đầu tư đảm bảo hiệu quả, đúng quy định pháp luật theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông, duy trì và nâng cao các chỉ số an toàn hoạt động tài chính. Quản lý và cân đối vốn đầy đủ cho dự án đầu tư cũng như hoạt động thường xuyên của Công ty.

- Tích cực thu hồi công nợ quá hạn và nợ phải thu khó đòi. Thực hiện việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật. Tăng cường công tác kiểm tra/kiểm soát, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, đảm bảo không để phát sinh thêm nợ phải thu khó đòi, nợ xấu.

- Chú trọng công tác phát triển nguồn nhân lực, đội ngũ kế cận tiềm năng. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo, luân chuyển cán bộ.

- Nâng cao công tác quản lý - quản trị, tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý điều hành theo hướng gọn nhẹ, chuyên nghiệp, hiệu quả. Đẩy mạnh ứng dụng KHCN trong công tác quản lý. Thiết lập bộ máy và hệ thống quản lý tàu theo tiêu chuẩn quốc tế và yêu cầu của khách hàng, hướng đến chủ động hoàn toàn trong công tác quản lý và khai thác đội tàu.

- Triển khai thực hiện công tác khoa học công nghệ (KHCN), đổi mới sáng tạo (ĐMST), chuyển đổi số (CĐS) theo tinh thần chỉ đạo của Tổng công ty và phù hợp mô hình và yêu cầu thực tế của Công ty. Đưa công tác KHCN, ĐMST và CĐS trở thành động lực tăng trưởng.

- Xây dựng và chuẩn hóa môi trường làm việc theo hướng chuyên nghiệp trong toàn Công ty. Tiếp tục xây dựng văn hoá doanh nghiệp gắn với văn hóa doanh nghiệp của Tổng công ty.

- Tích cực tham gia công tác an sinh xã hội của Công ty và của Tổng công ty phát động. Đảm bảo công ăn việc làm, cải thiện nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do ĐHĐCĐ, HĐQT giao.

II. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026				
		Cả năm	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
I	**Vốn điều lệ**	**742.689**	**675.172**	**675.172**	**742.689**	**742.689**
	Tỷ lệ tham gia của TCT	67,98%	67,98%	67,98%	67,98%	67,98%
II	**Tổng doanh thu**	**3.200.000**	**805.647**	**799.421**	**795.831**	**799.101**
1	Từ dịch vụ vận tải	1.236.003	314.647	308.422	304.832	308.102
2	Từ dịch vụ thương mại	1.951.037	487.760	487.759	487.759	487.759
3	Từ dịch vụ khác	9.064	2.266	2.266	2.266	2.266
4	Từ hoạt động tài chính	3.896	974	974	974	974
III	**Tổng chi phí**	**3.070.000**	**772.970**	**767.512**	**761.665**	**767.853**
1	Giá vốn hàng bán	2.929.314	737.798	732.340	726.494	732.682
1.1	*Dịch vụ vận tải*	972.244	*248.531*	*243.073*	*237.226*	243.414
1.2	*Dịch vụ thương mại*	1.949.138	*487.284*	*487.284*	*487.285*	487.285
1.3	*Dịch vụ khác*	7.932	*1.983*	*1.983*	*1.983*	1.983
2	Chi phí hoạt động tài chính	48.686	12.172	12.172	12.171	12.171
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	92.000	23.000	23.000	23.000	23.000
IV	**Lợi nhuận trước thuế**	**130.000**	**32.677**	**31.909**	**34.166**	**31.248**
V	**Lợi nhuận sau thuế**	**104.000**	**26.142**	**25.527**	**27.333**	**24.998**
VI	**Các khoản phải nộp NSNN**	**27.000**	**6.785**	**6.632**	**7.083**	**6.500**

III. Kế hoạch đầu tư năm 2026:

Đơn vị tính: Triệu USD

Stt	Tên dự án	Kế hoạch đầu tư năm 2026		
		TMĐT	Trong đó:	
			Vốn chủ sở hữu	Vốn vay + khác
I	**Dự án chuyển tiếp**	**15,50**	**4,65**	**10,85**
1	01 tàu vận chuyển LPG có sức chở khoảng 5.000 CBM (mã số GSP-GAS-06/25)	15,50	4,65	10,85
II	**Dự án đầu tư mới**	**24,00**	**7,20**	**16,80**
2	01 tàu dầu/hóa chất có tải trọng đến 25.000 DWT/01 tàu SR	24,00	7,20	16,80

Ghi chú:

- *Tỷ giá kế hoạch năm 2026: 26.500 VNĐ/USD.*
- *Tùy tình hình thu xếp vốn với các tổ chức tín dụng, Công ty cân đối nguồn vốn chủ sở hữu để chuẩn bị đủ nguồn, đảm bảo hiệu quả và không vượt tổng mức đầu tư được phê duyệt.*

PETROVIETNAM TRANSPORTATION CORPORATION
INTERNATIONAL GAS PRODUCT SHIPPING JOINT STOCK COMPANY

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence – Freedom – Happiness

No.: 14/NQ-VTSPK-HĐQT

Ho Chi Minh City, February 09, 2026

RESOLUTION

Regarding the approval of the 2026 Business Operations and Investment Plan of International Gas Product Shipping Joint Stock Company

THE BOARD OF DIRECTORS
INTERNATIONAL GAS PRODUCT SHIPPING JOINT STOCK COMPANY

Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020;

Pursuant to the Charter of International Gas Product Shipping Joint Stock Company (Gas Shipping);

Pursuant to the Regulation on Operation of the Board of Directors of Gas Shipping Company promulgated together with Resolution No. 20A/NQ-VTSPK-HĐQT dated April 09, 2021;

Pursuant to the Regulation on Principles of Working Relationship between the Board of Directors and the Executive Board and other agencies and organizations within Gas Shipping Company promulgated together with Decision No. 98B/QĐ-VTSPK-HĐQT dated October 12, 2021;

Considering the Proposal No. 05/TTr-VTSPK dated February 03, 2026 of the Director regarding the approval of the 2026 Business and Investment Plan of *Gas Shipping;*

Pursuant to the Opinion Form No. 04/PYK-KTNB dated February 04, 2026 of the Internal Audit;

Pursuant to the Minutes of Meeting No. 07/BB-VTSPK-HĐQT dated 09/02/2026 of the Board of Directors (BOD) of the Company.

HEREBY RESOLVES:

Article 1. To approve the 2026 Business Operations and Investment Plan of Gas Shipping as set out in the attached Appendix.

Article 2. The Director is assigned to organize and implement the tasks and targets of the 2026 Business Operations and Investment Plan in accordance with the approved contents, ensuring compliance with applicable laws, the Company's Charter, and the Company's rules and regulations.

Article 3. This Resolution takes effect from January 01, 2026.

The Members of the Board of Directors, the Director, Deputy Directors, and the Company's functional departments shall be responsible for the implementation of this Resolution./.

Recipients:
- As stated in Article 3;
- Supervisory Board (for information);
- Filed at: Administration Office, Secretariat of the Board of Directors (01).

FOR AND ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRWOMAN

Signed

Vu Thi Phuong Nga

APPENDIX

2026 BUSINESS OPERATIONS AND INVESTMENT PLAN OF INTERNATIONAL GAS PRODUCT SHIPPING JOINT STOCK COMPANY

(Attached: Resolution No. 14/NQ-VTSPK-HĐQT dated February 09, 2026)

I. Key Tasks:

- Organize the safe, efficient, and continuous operation and management of the Company's fleet and externally chartered vessels, ensuring responsiveness to market and customer requirements. Coordinate with NVTrans to optimally arrange and deploy vessels to maintain the domestic LPG transportation market share, continue to expand international shipping activities and market presence, and enhance brand reputation.

- Effectively conduct business in road freight transport, LPG trading, commercial services, logistics, maritime agency services, etc., leveraging the Company's resources and strengths to increase overall efficiency and support core production and business activities. Study and evaluate vessel investment/charter options, conduct marketing, and participate in the liquefied natural gas (LNG) transport market for PVGas and other potential customers. Seek and develop new services, ensuring that revenues from these services account for at least 5% of the Company's total service revenue.

- Strengthen the safety and technical management of vessels; strictly control cargo loss and vessel fuel consumption; reduce costs and optimize operational efficiency. Maintain certifications from major oil companies (Oil Majors) to meet international market operation requirements. Implement maintenance and repair work on board vessels according to the plan to ensure schedule adherence, cost savings, and alignment with operational conditions.

- Regularly monitor and update market conditions to implement investment projects effectively and in accordance with applicable laws as per the approved plan.

- Preserve and grow shareholder capital, and maintain and enhance financial safety indicators. Manage and allocate adequate funds for both investment projects and the Company's ongoing operations.

- Actively recover overdue receivables and uncollectible accounts. Make provisions for bad debts in accordance with legal regulations. Strengthen inspection, control, and management of accounts receivable to ensure that no additional uncollectible or bad debts arise.

- Focus on human resource development and building a potential succession workforce. Improve the quality of human resources through training and staff rotation programs.

- Enhance management and governance practices, and continue to streamline the organizational and operational management structure toward being lean, professional, and effective. Strengthen the application of science and technology in management. Establish an organizational structure and ship management system in accordance with international standards and customer requirements, with the aim of achieving full autonomy in the management and operation of the fleet.

- Implement science and technology (S&T), innovation, and digital transformation initiatives in line with the direction of the Parent Corporation and appropriate to the Company's operational model and real requirements. Make S&T, innovation, and digital transformation core drivers of growth.

- Build and standardize a professional working environment throughout the Company. Continue to cultivate the corporate culture aligned with that of the Parent Corporation.

- Actively engage in the Company's and Parent Corporation's social welfare activities. Ensure job security and improve the material and spiritual well-being of employees.

- Perform other tasks assigned by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

II. Key Targets for 2026:

Unit: Million VND

No.	Target	2026 Business plan				
		Year	Q1	Q2	Q3	Q4
I	**Owner's contributed capital**	**742.689**	**675.172**	**675.172**	**742.689**	**742.689**
	The participation ratio of the Parent Corporation	67,98%	67,98%	67,98%	67,98%	67,98%
II	**Revenue**	**3.200.000**	**805.647**	**799.421**	**795.831**	**799.101**
1	Transportation services revenue	1.236.003	314.647	308.422	304.832	308.102
2	Commercial services revenue	1.951.037	487.760	487.759	487.759	487.759
3	Other services revenue	9.064	2.266	2.266	2.266	2.266
4	Financial income	3.896	974	974	974	974
III	**Cost**	**3.070.000**	**772.970**	**767.512**	**761.665**	**767.853**
1	Cost of goods sold	2.929.314	737.798	732.340	726.494	732.682
1.1	*Cost of transportation services*	*972.244*	*248.531*	*243.073*	*237.226*	*243.414*
1.2	*Cost of commercial services sold*	*1.949.138*	*487.284*	*487.284*	*487.285*	*487.285*
1.3	*Cost of other services sold*	*7.932*	*1.983*	*1.983*	*1.983*	*1.983*
2	Financial expenses	48.686	12.172	12.172	12.171	12.172
3	General and administration expenses	92.000	23.000	23.000	23.000	23.000
IV	**Profit before tax**	**130.000**	**32.677**	**31.909**	**34.166**	**31.248**
V	**Profit after tax**	**104.000**	**26.142**	**25.527**	**27.333**	**24.998**
VI	**Amounts payable to the State Budget**	**27.000**	**6.785**	**6.632**	**7.083**	**6.500**

III. Investment Plan for 2026:

Unit: Million VND

No.	Project name	Investment Plan for 2026		
		Total investment	In which:	
			Owners' equity	Loan capital
I	**Ongoing projects**	**15,50**	**4,65**	**10,85**
1	01 LPG carrier vessel with a carrying capacity of approximately 5,000 CBM (code GSP-GAS-06/25)	15,50	4,65	10,85
II	**New investment project**	**24,00**	**7,20**	**16,80**
2	01 oil/chemical tanker with a deadweight of up to 25,000 DWT / one SR vessel	24,00	7,20	16,80

Note:

- *Exchange rate for the year 2026: 26.500 VND/USD.*
- *Depending on the situation in arranging funding with credit institutions, the Company will balance its own capital sources to prepare sufficient funds, ensure efficiency, and not exceed the approved total investment amount.*